

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LÃNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2018/DS-ST.

Ngày: 27/8/2018.

V/v: “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự
vay tài sản*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông **Lưu Minh Tú**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Phước Tâm**
2. Bà **Lương Thị Kim Vân**
- Thư ký phiên toà: Ông **Nguyễn Tấn Lợi.**

Ngày 27/8/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 123/2018/TLST- DS ngày 06 tháng 3 năm 2018 về việc “*Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản*”; theo Quyết đưa vụ án ra xét xử số 182/2018/QĐXXST-DS, ngày 06/7/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Cty A;**

Đại diện theo pháp luật ông Phan Văn N - Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: số 66 Điện Biên Phủ, tổ 28, khóm B, Phường C, thành phố D, tỉnh Đ.

Đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Ngọc K , sinh năm 1990; địa chỉ: ấp 1, xã Hai, huyện C, tỉnh Đ.

- Bị đơn: **Từ Đắc H** - sinh năm 1994;

Từ Đắc T - sinh năm 1991.

Địa chỉ: 151 Ấp A, xã An, huyện C, tỉnh Đ.

* Chị K có mặt; anh H, T vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn Cty A là chị Nguyễn Ngọc K trình bày: Ngày 19/8/2017, anh Từ Đắc H và Từ Đắc T có ký hợp đồng vay vốn với Cty A (viết tắt Công Ty), theo hợp đồng thế chấp kiêm hợp đồng cầm cố số CT/HĐTC-CC, số tiền vay 15.000.000đ, có phiếu chi kèm theo; hình thức vay là trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày, số tiền trả góp mỗi ngày 183.000đ, (bao gồm tiền vốn + lãi + chênh lệch tín dụng theo biểu thu trả góp hàng ngày) tổng số tiền phải trả góp (gồm gốc và lãi) là 16.470.000đ; trả trong thời hạn từ ngày 20/8/2017 đến ngày 17/11/2017, là 90 ngày.

Để bảo đảm nợ vay, anh H và anh T có thể chấp tài sản cho Công ty là xe Mô tô BESTFAIRY, biển số 66P1 – 765.90. Sau đó, anh T, H có trả góp cho Công ty được 40 ngày (từ ngày 20/8/2017 – 28/9/2017) số tiền là 7.320.000đ. Kể từ ngày 29/9/2017 đến ngày 17/11/2017, anh T, anh H không thực hiện nghĩa vụ trả góp tiếp cho Công ty nên đã vi phạm hợp đồng. Số tiền phải trả góp còn lại là 9.150.000đ; Công ty đã nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng cả hai đều né tránh không thực hiện đúng nghĩa vụ. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, anh T và anh H còn phải có nghĩa vụ trả lãi, lãi suất quá hạn cho Công ty nếu vi phạm nghĩa vụ trả nợ; số tiền lãi tạm tính từ ngày 29/9/2017 đến ngày 25/01/2017 (118), lãi suất 1,8675%/tháng là 672.113đ ($9.150.000 \times 1,8675\% = 170.876,25/30\text{ngày} = 5.695,875 \times 118 \text{ ngày}$). Theo đơn khởi kiện Cty A yêu cầu anh T và anh H phải trả cho Công ty số tiền còn nợ là 9.150.000đ và tiền lãi tạm tính 672.113đ, tổng cộng 9.822.113đ ($9.150.000\text{đ} + 672.113\text{đ}$); Đồng thời yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất 1,8675% (lãi suất quá hạn theo hợp đồng), tính kể từ ngày 26/01/2018 đến khi xét xử sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của Cty A rút một phần yêu cầu khởi kiện là rút phần yêu cầu tính lãi đối với bị đơn, không yêu cầu tính lãi; Cty A chỉ yêu cầu anh T và anh H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty số tiền còn nợ là 9.150.000đ (Chín triệu một trăm năm chục nghìn đồng), ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Cty A không yêu cầu giải quyết đối với tài sản thế chấp, cũng như không tranh chấp gì khác.

** Các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp:*

- Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp:
- + Chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu của bị đơn (photo);
- + Phiếu chi ngày 19/8/2017 (photo);
- + Hợp đồng thế chấp kiêm cầm cố (photo);
- + Giấy đề nghị cầm cố tài sản trả góp;
- + BB thỏa thuận gửi giữ tài sản bảo đảm (photo);
- + Bản thỏa thuận bảo lãnh (photo);
- + Giấy đề nghị cổ tài sản;
- + BB giao nhận hồ sơ tài sản (photo);
- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- + Điều lệ công ty (photo);
- + Giấy xác nhận địa chỉ của bị đơn.

Các tình tiết, sự kiện không cần chứng minh, các bên đã thống nhất: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật, Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền vay nên Hội đồng xét xử xác

định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hợp đồng dân sự vay tài sản” theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền, Hội đồng xét xử xét thấy: Tranh chấp về hợp đồng vay giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Mặt khác, địa chỉ của các bị đơn là tại ấp A, xã An, huyện C, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hiệu khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy: Hợp đồng vay giữa các đương sự là hợp đồng vay có kỳ hạn, thời hạn trả nợ là từ ngày 20/8/2017 đến 17/11/2017; bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ là ngày 29/9/2017; do đó ngày nguyên đơn khởi kiện 29/01/2018 thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn theo quy định tại Điều 429 và Điều 688 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, các bị đơn đã được triệu tập xét xử đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vụ án theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu khởi kiện của Cty A là yêu cầu anh H, anh T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Công ty số tiền 9.150.000đ (Chín triệu một trăm năm chục nghìn đồng), Hội đồng xét xử xét thấy: lời trình bày và yêu cầu của nguyên đơn cũng như đại diện hợp pháp của nguyên đơn về số tiền đối với bị đơn là phù hợp với các chứng cứ mà các nguyên đơn đã cung cấp, trong đó bao gồm hợp đồng thế chấp kiêm hợp đồng cầm cố và phiếu chi cùng ngày 19/8/2018 có thể hiện phía bị đơn có vay và có nhận số tiền 15.000.000đ; Phía nguyên đơn trình bày theo hợp đồng vay thì các bên thỏa thuận sẽ trả nợ từ ngày 20/8/2017 đến ngày 17/11/2017, là 90 ngày; hình thức vay là trả góp vốn và lãi định kỳ hàng ngày, số tiền trả góp mỗi ngày 183.000đ, (bao gồm tiền vốn + lãi + chênh lệch tín dụng theo biểu thu trả góp hàng ngày) tổng số tiền phải trả góp (gồm gốc và lãi) là 16.470.000đ, nhưng bị đơn chỉ trả cho nguyên đơn được 7.320.000đ (trả từ ngày 20/8/2017 – 28/9/2017), còn lại là 9.150.000đ đến nay chưa trả. Phía bị đơn đã được thông báo, tổng đạt và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt để đối chất và cũng không có văn bản ý kiến đồng ý hay phản đối đối với lời trình bày, chứng cứ và yêu cầu của nguyên đơn, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận lời trình bày, yêu cầu và các chứng cứ của phía nguyên đơn cung cấp, xác định bị đơn có vay số tiền 15.000.000đ và còn nợ tiền vay của nguyên đơn 9.150.000đ là có thật.

Đối với việc người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện là rút phần yêu cầu tính lãi đối với bị đơn, không yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy: việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn là tự nguyện phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

Đối với tài sản thế chấp là xe Mô tô BESTFAIRY, biển số 66P1 – 765.90 trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa hôm nay phía nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của các nguyên đơn. Buộc các bị đơn phải có nghĩa vụ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền 9.150.000đ (Chín triệu một trăm năm chục nghìn đồng).

[4] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 Bộ luật dân sự; các Điều 26, 39, 147, 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

- Đình chỉ xét xử một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về yêu cầu tính lãi từ ngày 29/9/2017 đến ngày 27/8/2018.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Cty A.

- Buộc anh Từ Đắc H và anh Từ Đắc T phải có nghĩa vụ liên đới trả cho Cty A số tiền 9.150.000đ (Chín triệu một trăm năm chục nghìn đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng phía người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Anh Từ Đắc H và anh Từ Đắc T phải liên đới chịu 457.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

+ Cty A không phải chịu và được nhận lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 04263 ngày 06/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh.

- Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt, niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Dương sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Minh Tú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Phước Tâm – Lương Thị Kim Vân

Lưu Minh Tú

Nơi nhận:

- Đường sự;
- VKSND HCL;
- TAND tỉnh;
- Chi cục THADS HCL;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Minh Tú